

SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
**CHI CỤC DÂN SỐ -
KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2022

Số: 14 /CCDS

V/v Hướng dẫn thực hiện
Nghị định số 39/2005/NĐ-CP

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe.

Thực hiện công văn số 180/TCDS-PCTTr, ngày 6/4/2022 của Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình về việc hướng dẫn thực hiện NĐ39/2015/NĐ-CP. Chi cục DS-KHHGD tỉnh Kiên Giang đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe, thực hiện một số nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương, thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*Danh sách các xã kèm theo*).

2. Chỉ đạo cán bộ phụ trách dân số tuyến xã và lực lượng cộng tác viên dân số phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa, đài của xã, cụm dân cư..., lập danh sách, hồ sơ, biểu mẫu liên quan đến thủ tục hành chính của đối tượng được hưởng báo cáo UBND cùng cấp chi trả theo quy định:

2.1. Tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH quy định UBND cấp xã là đơn vị cấp phát kinh phí cho đối tượng.

2.2. Quyết định số 7346/QĐ-BYT ngày 15/12/2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính ban hành tại Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế, quy định: Thủ tục hành chính do UBND cấp xã thực hiện; UBND cấp xã là đơn vị thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí.

3. Thực hiện công tác hỗ trợ tư vấn chính sách, kiểm tra, giám sát việc chi trả kinh phí cho đối tượng, rà soát đối tượng chặt chẽ ngay từ đầu để tránh các vi phạm chi sai về chính sách dân số.

4. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP hàng năm về Chi cục DS-KHHGD tỉnh trước ngày 01/10 để tổng hợp báo cáo Tổng cục DS-KHHGD.

Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh đề nghị Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Phòng DS-TTGDSK chỉ đạo triển khai thực hiện và báo cáo đúng quy định. / *W. Maol*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo SYT (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục DS-KHHGD;
- Website SYT;
- Lưu: VT, vnam.

CHI CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Minh Nguyệt



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KIÊN GIANG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	49	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	2	
I	HUYỆN HÒN ĐẤT		
1	Xã Bình Giang	III	
2	Xã Thổ Sơn	I	
3	Thị trấn Sóc Sơn	I	
4	Xã Linh Huỳnh	I	
5	Xã Sơn Kiên	I	
6	Xã Sơn Bình	I	
II	HUYỆN AN BIÊN		
I	Thị trấn Thứ Ba	I	
2	Xã Nam Thái	I	
III	HUYỆN CHÂU THÀNH		
1	Xã Mong Thọ B	I	
2	Xã Thạnh Lộc	I	
3	Xã Giục Tượng	I	
4	Thị trấn Minh Lương	I	
5	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Phú	I	
7	Xã Bình An	I	
8	Xã Minh Hòa	I	
IV	HUYỆN KIÊN LƯƠNG		
1	Xã Dương Hòa	I	

2	Xã Bình An	I	
3	Xã Bình Trị	I	
V	HUYỆN U MINH THƯỢNG		
1	Xã Thạnh Yên A	I	
2	Xã Thạnh Yên	I	
3	Xã Hòa Chánh	I	
4	Xã An Minh Bắc	II	
5	Xã Minh Thuận	I	
VI	HUYỆN VĨNH THUẬN		
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	I	
1	Xã Phong Đông	I	
VII	THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ		
1	Xã Phi Thông	I	
2	Phường Vĩnh Lợi	I	
3	Phường Vĩnh Thanh Vân	I	
4	Phường Vĩnh Hiệp	I	
VIII	HUYỆN GIÒNG RIỀNG		
1	Xã Ngọc Chúc	I	
2	Xã Ngọc Hòa	I	
3	Xã Thạnh Hưng	I	
4	Xã Bàn Tân Định	I	
5	Xã Bàn Thạch	I	
6	Xã Vĩnh Thạnh	I	
7	Xã Vĩnh Phú	I	
8	Xã Long Thạnh	I	
IX	HUYỆN GÒ QUAO		
1	Xã Định An	I	

2	Xã Định Hòa	1	
3	Xã Thủy Liễu	I	
4	Xã Thới Quản	I	
5	Xã Vĩnh Phước B	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	I	
X	HUYỆN GIANG THÀNH		
1	Xã Phú Mỹ	I	
2	Xã Phú Lợi	III	
3	Xã Tân Khánh Hòa	I	
XI	THÀNH PHỐ HÀ TIÊN		
1	Phường Mỹ Đức	I	
2	Phường Pháo Đài	I	